TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 57/2019/HS - ST
Ngày 24/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và ông Đặng Quang Tân

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn P – Sinh ngày: 05/11/1996; Tên gọi khác không; Giới tính: Nam; HKTT và Nơi cư trú: Thôn 04, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Dương Văn C; con bà: Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Quang D – Sinh ngày: 22/3/2000; Tên gọi khác không; Giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Quang N; con bà: Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt tại phiên toà.

3. Bùi Khánh D – Sinh ngày: 29/6/1996; Tên gọi khác không; Giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Khối 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn H; con bà: Hồ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không**;** Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019

đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Công H – Sinh năm: 1993
TQ: Xóm 9, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt
2. Anh Dương Văn Đ – Sinh năm: 1961
TQ: Thôn 3, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt
3. Chị Lê Thị T – Sinh năm: 1973
TQ: Khối 6A, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Thời V – Sinh năm: 1979
TQ: Thôn 9, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
5. Anh Trịnh Văn P – Sinh năm: 1978
TQ: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt
6. Anh Nguyễn Đình N – Sinh năm: 1996
TQ: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt
7. Anh Đinh Viết T – Sinh năm: 2001
TQ: Thôn 7, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt
8. Anh Bùi Đức Đ – Sinh năm: 1989
TQ: Thôn 6, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
9. Anh Nguyễn Viết T – Sinh năm: 1988
TQ: Thôn 12, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
10. Anh Nguyễn Đình N – Sinh năm: 1990
TQ: Thôn 4, xã A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
11. Anh Đậu Văn S – Sinh năm: 1995
TQ: Thôn 6, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
12. Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1995
TQ: Thôn 6, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
13. Trần Văn H – Sinh năm: 1998
TQ: Thôn 7, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.
14. Anh Phạm Đình T - Sinh năm: 2001
TQ: Khối 1A, thị trấn A, huyện A, Nghệ An – Vắng mặt.
15. Anh Trần Văn C – Sinh năm: 2002
TQ: Khối 1B, thị trấn A, huyện A, Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 27/8/2019 tổ công tác Công an huyện A đã tiến hành kiểm tra phòng 206 nhà nghỉ T thuộc thôn 2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An phát hiện Dương Văn P đang từng trữ trong gạt tàn thuốc lá tại

bàn uống nước phòng 206 P đang thuê nghỉ 01 bao Potylen màu xanh, bên trong chứa 54 viên nén dạng hình tròn (Gồm 53 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) nghi là ma túy tổng hợp.

Qua đấu tranh Dương Văn P khai nhận 54 viên nén ma túy bị cáo đang tàng trữ là nhằm mục đích bị cáo bán hộ cho Bùi Khánh D để lấy tiền. Số ma túy này trước đó bị cáo đã giới thiệu cho Bùi Khánh D mua của Nguyễn Quang D. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng đưa về trụ sở Công an huyện A làm rõ.

Qua các tài liệu thu thập được, sáng ngày 27/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Khánh D, thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 chiếc xe máy Wave màu đen, không có biển kiểm soát và bắt giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Quang D và khám xét chỗ ở của D tại thôn 7, xã , huyện A thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A các đối tượng Dương Văn P, Nguyễn Quang D và Bùi Khánh D khai nhận:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 25/8/2019 khi P đang vào mạng chơi điện tử thì Bùi Khánh D sử dụng nick Facebook "Mới đổi tên" của Duy nhắn tin đến nick Facebook "Dương Min P" của P, D nhờ P mua ma túy với số tiền 7.000.000 đồng để lấy 1 túi ma túy gồm 200 viên. Sau đó P sử dụng Facebook của mình nhắn tin đến nick Facebook "Nguyễn Quang D" của Nguyễn Quang D và hỏi mua nguyên 1 túi ma túy gồm 200 viên, thì D trả lời 1 túi 200 viên có giá từ 8.000.000 đồng đến 8.500.000 đồng, còn 7.000.000 đồng lấy được 140 viên.

Sau đó P nhắn tin trao đổi lại với D và D nhờ P đứng ra nợ D 1.500.000 đồng để lấy nguyên túi gồm 200 viên ma túy. P tiếp tục trao đổi lại với D về việc P thiếu 1.500.000 đồng nhưng D không đồng ý. Tuy nhiên, P không nói cho D biết, D hẹn gặp nhau tại cổng chào giáp ranh giữa huyện A và C để mua bán ma túy. Tại đây, D đã đưa cho D 7.000.000 đồng, sau khi nhận tiền thì D chưa giao ma túy cho D nên D chở P và D đi về, để P và D ở lại quan Game H xã H chờ khi nào D gọi điện thì đi lấy ma tuý. Khoảng 10 phút sau, D dùng số điện thoại 0332032187 của D đang sử dụng gọi đến số điện thoại 0394515945 của D đang sử dụng, do P nghe máy thì D nói P và D đến tại khu vực Đ thuộc thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An để nhận ma túy. Nên P đã mượn xe máy của anh Trịnh Văn P chở D xuống khu vực Đ thuộc thôn 4, xã T lấy ma tuý. Tại đây, D đã lấy tại gốc cây dại ven đường 1 gói ma túy gồm 139 viên hồng màu hồng và 01 viên màu xanh là ma túy tổng hợp đưa cho D nhận.

Sau khi giao nhận ma túy, P chở D đi về thôn 4, xã H đếm được 140 viên ma tuý và cùng nhau sử dụng hết 4 viên. Sau đó đến quán Game H, D và P tiếp tục sử dụng 2 viên. Sau đó P gọi Đinh Viết T là bạn của P đến quán Game H cùng nhau sử dụng thêm 03 viên ma túy. Còn lại 131 viên, D muốn lấy lại tiền số tiền 7.000.000 đồng ban đầu nên đã nói dối với P "Đi mua hộ cho người khác

200 viên, dừ không đủ hàng không dám về, nếu không thì phải trả lại tiền cho họ". Nghe D nói vậy P trả lời "Tiền để tau lo cho, đưa hàng đây, tau bán thu lại tiền được từng mô thì được" thì D đồng ý và đưa tất cả 131 viên ma túy cho P đi bán.

Sau khi nhận từ D 131 viên ma túy, P đã bán, cho và sử dụng số lượng ma túy cụ thể như sau:

Ngày 25/8/2019 bán cho Nguyễn Đình N 06 viên lấy 600.000 đồng; Ngày 26/8/2019 bán cho Bùi Đức Đ 02 viên với giá 200.000 đồng (chưa lấy tiền); bán cho Đậu Văn S 10 viên lấy 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Đình N 03 viên lấy 300.000 đồng. Tổng số ma túy mà P đã bán là 21 viên cho các đối tượng nhưng mới thu được số tiền 1.200.000 đồng.

Tối ngày 25/8/2019 bị cáo còn cho Nguyễn Công H, Nguyễn Văn M và Nguyễn Đình H 05 viên ma túy; Ngày 26/8/2019 cho Nguyễn Viết T 12 viên ma túy và Nguyễn Văn L 24 viên ma túy. Tổng số ma túy bị cáo cho các đối tượng nói trên là 41 viên.

Ngoài ra, trong các ngày 25 và 26/8/2019 bị cáo đã cùng với các đối tượng Đinh Viết T, Bùi Khánh D, Bùi Đức Đ và Đậu Văn S đã sử dụng hết 24 viên ma túy.

Tổng số ma túy mà Dương Văn P sau khi đã bán, cho và sử dụng là 86 viên còn lại là 54 viên.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 27/8/2019 khi P đang thuê phòng 206, nhà nghỉ T thuộc thôn 2, xã P, huyện A để nghỉ thì bị tổ công tác Công an huyện A kiểm tra hành chính và bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 54 viên ma túy (Gồm 53 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) trong gạt tàn thuốc lá để trên bàn uống nước trong phòng 206 nhà nghỉ T. Số ma tuý này bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán lấy tiền đưa cho Bùi Khánh D nhưng chưa bán được thì bị Công an ăn quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ của Dương Văn P 01 gói Potylen màu xanh bên trong chứa 54 viên nén (Gồm 53 viên nén màu hồng; 01 viên nén màu xanh) dạng hình tròn giống nhau và số tiền 800.000 đồng.

- Thu giữ của Bùi Khánh D 01 xe máy hãng Honda, nhãn hiệu Wave an pha màu sơn đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJA 390XHY 328920, số máy 5A39E – 0329851, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Ipone 6 màu đen đã qua sử dụng gắn số thuê bao 0394515945.

- Thu giữ của Nguyễn Quang D 01 điện thoại di động Iphone 6 màn hình màu đen, mặt sau màu bạc có số IMEL 354455063984049, không có sim, máy đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định. Hội đồng mở niêm phong đã xác định 54 viên nén (Gồm 53 viên nén màu hồng;

01 viên nén màu xanh) thu giữ khi bắt đối tượng Dương Văn P có khối lượng là 5,605g.

Ngày 28/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã lấy 05 viên nén hình tròn màu hồng ký hiệu M1 có khối lượng 0,525 gam và 01 viên nén hình tròn màu xanh ký hiệu M2 trong tổng số 54 viên thu giữ của Dương Văn P gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An để giám định về chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1233/KL – PC 09 (MT) ngày 03/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Mẫu vật ký hiệu M1, M2 ghi thu giữ của Dương Văn P gửi tới giám định là chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 5,605 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A các bị cáo Dương Văn P, Nguyễn Quang D và Bùi Khánh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 50/Ctr - VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Dương Văn P, Bùi Khánh D và Nguyễn Quang D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn P, Bùi Khánh D và Nguyễn Quang D.

Xử phạt: Dương Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (Ngày 27/8/2019).

Xử phạt: Nguyễn Quang D từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo(Ngày 27/8/2019).

Xử phạt: Bùi Khánh D từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (Ngày 27/8/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 48 viên nén màu hồng là chất ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng thu giữ của Dương Văn P.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Ipone 6 màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0394515945 thu giữ của Bùi Khánh D.

- Trả lại cho Nguyễn Quang D 01 điện thoại di động Iphone 6 màn hình màu đen, mặt sau màu bạc có số IMEL 354455063984049.

Tại phiên toà các bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo nói: Hành vi của các bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 292 và điều 293của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thống nhất khai nhận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 27/8/2019, tại phòng 206 nhà nghỉ T thuộc thôn 2, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An, Dương Văn P đã có hành vi tàng trữ 54 viên ma tuý (Methamphetamine) có khối lượng 5,605 gam nhằm mục đích bán giúp cho Bùi Khánh D để lấy tiền đưa cho Duy.

5,605 gam ma túy (Methamphetamine) này có nguồn gốc là vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 25/8/2019, Bùi Khánh D sử dụng nick facebook là "Mới đổi tên" nhắn tin đến nick facebook "Dương Min P" của P để nhờ P mua ma túy cho D. P đồng ý và sử dụng nick facebook của P nhắn tin đến nick facebook "Nguyễn Quang D" của Nguyễn Quang D làm trung gian giới thiệu cho D mua của Nguyễn Quang D 140 viên ma túy với số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi mua được 140 viên ma túy của D thì P, D và Đinh Viết T sử dụng hết 9 viên, còn lại 131 viên. D muốn bán 131 viên ma tuý này để lấy lại số tiền 7.000.000 đồng nên cùng P thống nhất, D đưa cho P 131 viên ma túy để P đi bán lấy tiền về cho D. Đến sáng ngày 27/8/2019 D đang chờ P đi bán ma túy đưa tiền về thì bị bắt. Sáng cùng ngày, Nguyễn Quang D cũng bị bắt về hành vi đã bán ma túy cho D.

Tại kết luận giám định số 1233/KL – PC 09 (MT) ngày 03/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 ghi thu giữ của Dương Văn P gửi tới giam định là chất ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 5,605 gam.

Mặc dù, số lượng ma tuý ban đầu các bị cáo P, D và D khai nhận đã mua bán với nhau là 140 viên. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang chỉ thu giữ được 54 viên, có khối lượng 5,605 gam. Vì vậy, chỉ đủ căn cứ truy cứa trách nhiệm hình sự các bị cáo đối 54 viên có khối lượng 5,605 gam như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội các của các bị cáo phù hợp với vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Dương Văn P, Bùi Khánh D và Nguyễn Quang D về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm rất lớn cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý.

Các bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là nhằm thu lợi trái phép để hưởng lợi cá nhân. Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe đối với các bị cáo và người khác, còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm đấu tranh riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Đây là vụ án có 3 bị cáo cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Nên cần đánh giá vai trò, vị trí của từng bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Văn P là người môi giới, dẫn dắt, làm trung gian cho bị cáo Bùi Khánh D và Nguyễn Quang D mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cùng Bùi Khánh D cùng nhiều đối tượng khác sử dụng chất ma túy, sau đó tiếp tục giúp sức tích cực bán ma túy cho Bùi Khánh D để lấy tiền cho D. Với hành vi nêu trên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo D và D.

Đối với bị cáo Bùi Khánh D và Nguyễn Quang D, thông qua việc môi giới, dẫn dắt của bị cáo Dương Văn P đã trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy với nhau. Nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết

tăng nặng. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính chất nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Tuy nhiên, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của toàn xã hội một thời gian là thực sự cần thiết để các bị cáo có thời gian sửa chữa những sai lầm của mình nhằm trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

- *[6] Về hình phạt bổ sung*: Xét nghề nghiệp của các bị cáo là Lao động tự do, thu nhập khổng ổn định, các bị cáo không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Xét hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Đối với Trần Văn H qua lời khai của bị cáo Nguyễn Quang D là người đã trực tiếp đưa ma túy cho D đi bán, quá trình xác minh H không có mặt tại địa phương, không biết làm gì ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Bùi Đức Đ; Nguyễn Đình N; Nguyễn Đình N; Đậu Văn S là những đối tượng mua ma túy từ Dương Văn P. Quá trình xác minh các đối tượng này không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Đình H; Nguyễn Văn L; Nguyễn Viết T; Nguyễn Văn M; Trần Văn C; Đinh Viết T là những đối tượng được Dương Văn P cho ma túy để sử dụng. Quá trình xác minh các đối tượng này không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Công H là người được P cho ma túy để sử dụng, quá trình làm việc Nguyễn Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi, bản thân đối tượng là người nghiện ma túy. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Đối với Phạm Đình T là người đi cùng với Nguyễn Quang D, tuy nhiên T không biết việc mua bán trái phép chất ma túy giữ Nguyễn Quang D và Bùi Khánh D. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A không xử lý hình sự đối với Phạm Đình T là đúng pháp luật.

- Đối với anh Dương Văn Đ, chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thời V là chủ nhà nghỉ, quản lý nhà nghỉ và chủ quán game nơi bị cáo Dương Văn P và các đối tượng trao đổi, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng họ không biết bị cáo và các đối tượng trao đổi, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Trịnh Văn P là người cho Dương Văn P mượn xe máy để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng anh P không biết P sử dụng xe máy thực hiện hành vi phạm tội. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Trần Văn C là người cho Nguyễn Quang D mượn xe máy để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng anh C không biết P sử

dụng xe máy thực hiện hành vi phạm tội. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 48 viên nén màu hồng có khối lượng 4,985 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Ipone 6 màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0394515945 thu giữ của Bùi Khánh D là phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 800.000 đồng thu giữ của Dương Văn P là số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màn hình màu đen, mặt sau màu bạc có số IMEL 354455063984049, không có sim, máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Quang D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại Iphon 5 dùng liên lạc bán ma túy của Nguyễn Quang D và số tiền 7.000.000 đồng là số tiền Nguyễn Quang D bán ma túy, bị cáo đã chi tiêu hết 200.000 đồng, còn lại 6.800.000 đồng trong quá trình bị cáo bị bắt, bị cáo đã vứt xuống khe nước chảy tại thôn 4 xã T, CQ CSĐT Công an huyện A đã truy tìm nhưng không tìm thấy nên không có căn cứ để xử lý.

- 01 xe máy hãng Honda, nhãn hiệu Wave an pha màu sơn đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJA 390XHY 328920, số máy 5A39E – 0329851 của anh Trình Văn P cho bị cáo Dương Văn P mượn chở D đi mua ma túy. Anh P không biết P mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

- 01 chiếc xe máy ware màu trắng của anh Trần Văn C cho bị cáo Nguyễn Quang D mượn sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, anh C không biết D mượn xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý đối với chiếc xe này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ <u>Tuyên bố</u>: Các bị cáo Dương Văn P, Nguyễn Quang D và Bùi Khánh D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 đối với các bị cáo Dương Văn P, Bùi Khánh D và Nguyễn Quang D.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/8/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Khánh D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/8/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam(ngày 27/8/2019).

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kích thước 10cm x 20cm bên trong chứa 48 viên nén màu hồng có khối lượng 4,985 gam ma túy (Methamphetamine).

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Ipone 6 màn hình màu đen, bị nứt vỡ, mặt sau màu vàng, gắn số thuê bao 0394515945 thu giữ của Bùi Khánh D và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Dương Văn P.

- Trả lại cho Nguyễn Quang D 01 điện thoại di động Iphone 6 màn hình màu đen, mặt sau màu bạc có số IMEL 354455063984049, không có sim.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2019 giữa Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A và biên bản giao nhận tài sản ngày 10/9/2019 giữa Công an huyện A và Kho bạc nhà nước A).

3/Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2017/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Văn P; Nguyễn Quang D và Bùi Khánh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chị cục THADS A;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Trọng Anh ***Lê Đức Bằng*** ***Hoàng Thị Lệ Hằng***